TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 3 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Hoành

2. Ông Lưu Minh Sửu

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:* Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Kiều L, sinh năm 1998, nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ hiện tại: Số 57 P, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn N, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Vũ Kiều L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N qua tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có

tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xvào ngày 16/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn, đến đầu năm 2017 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt gia đình, anh N ham chơi, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, nên giữa vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xô sát nhau. Đã có lần anh N còn đánh đập chị, gia đình hai bên đã phải hàn gắn tình cảm cho vợ chồng, nhưng anh N vẫn không thay đổi, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến khoảng tháng 4 năm 2017 do không thể chịu đựng nỗi tính cách của anh N, nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 01 (một) con chung Hà Minh Q, sinh ngày 23/8/2016. Ly hôn: Quan điểm của chị L là vì con đã ở ổn định với anh N từ sau khi vợ chồng ly thân, nên chị đồng ý để anh N được trực tiếp nuôi con; còn chị không phải cấp dưỡng hàng tháng. Điều kiện kinh tế của chị hiện tại đang gặp khó khăn, khi nào có điều kiện chị sẽ tự cho con.

Về tài sản và công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hà Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N xác nhận việc vợ chồng kết hôn là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xnhư chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống chung giữa vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ từ ngày 30/4/2018 chị L đi làm ở dưới thành phố Thanh Hóa, còn anh đi làm ăn ở xa, nên vợ chồng không gặp nhau. Nay anh không biết vì lý do gì mà chị L lại đòi ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Anh N xác định vợ chồng có 01 (một) con chung Hà Minh Q, sinh ngày 23/8/2016. Quan điểm của anh N là nếu Tòa án giải quyết ly hôn, thì anh xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng, bởi vì anh đã tự nuôi con từ sau khi vợ chồng ly thân và anh có đủ các điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh lập ngày 03/02/2021, đại diện Ủy ban nhân dân xã Xcho biết: Anh Hà Văn N và chị Vũ Kiều L có quan hệ là vợ chồng, đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Xvào ngày 16/9/2016 . Qúa trình chung sống tại địa phương vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Minh Q, sinh ngày 23/8/2016. Từ khoảng năm 2018 thì vợ chồng không còn chung sống với nhau, anh N đi làm ăn thỉnh thoảng mới về, còn chị L sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Quảng Phúc, xã Xuân Thiên. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng địa phương không nắm được do gia đình không báo cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện không đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Kiều L được ly hôn với anh Hà Văn N. Về con chung: Giao cháu Hà Minh Q cho anh Hà Văn N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị Vũ Kiều L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ: Không xem xét. Về án phí: Chị Vũ Kiều L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Kiều L khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Hà Văn N, cư trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Hà Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Kiều L và anh Hà Văn N tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Xcấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/9/2016, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N là hôn nhân hợp pháp. Trong qúa trình chung sống, từ năm 2018 tình cảm giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt gia đình và việc làm của hai vợ chồng. Qúa trình giải quyết vụ án, chị L một mực đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn; còn anh N có ý kiến không đồng ý ly hôn, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh N từ sau khi tham gia phiên hòa giải vào ngày 18/12/2020 không đến tòa án làm việc, không tham gia các phiên hòa giải tiếp theo do Tòa án tổ chức và các phiên tòa, không thể hiện được mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân đã không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị L, xử cho chị Vũ Kiều L được ly hôn với anh Hà Văn N.

[3] Về con chung: Chị Vũ Kiều L và anh Hà Văn N đều xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Hà Minh Q, sinh ngày 23/8/2016.

Xét hiện tại cháu Q hiện đang ở với anh N, được anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ sau khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Qúa trình giải quyết vụ án chị L cũng có ý kiến đồng ý giao con cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó cần thiết giao con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh N không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng, xét đây là sự tự nguyện của anh N và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

[4] Về phần tài sản và công nợ: Chị Vũ Kiều L và anh Hà Văn N đều có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Kiều L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Vê quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Kiều L được ly hôn với anh Hà Văn N.

2. Về con chung: Chị Vũ Kiều L và anh Hà Văn N có 01 (một) con chung là cháu Hà Minh Q, sinh ngày 23/8/2016.

Giao con chung là cháu Hà Minh Q cho anh Hà Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Vũ Kiều L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Kiều L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Kiều L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp, theo biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0006198 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Vũ Kiều L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Tiến